

DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ KIẾN NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số: /TB-CDSPNA ngày / /2023 của Hiệu trưởng Trường CDSP Nghệ An)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức danh, chức vụ đang đảm nhận	Mã ngạch lương	Hệ số lương đang hưởng			Dự kiến nâng lương			Chênh lệch	Mốc tính nâng lương lần sau	Ghi chú
						Bậc lương	Hệ số lương đang hưởng	Mốc tính lương lần sau	Bậc lương	Hệ số lương (mới)	Ngày tháng năm được hưởng lương mới			
1	Trịnh Thị Bản	08/04/1976	Khoa GDTC-NT	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32	01/09/2020	8/9	4,65	01/9/2023	0,33	01/9/2023	
2	Đậu Văn Thịnh	25/01/1967	Khoa GDTC-NT	Phó Trưởng bộ môn, giảng viên	V.07.01.03	8/9	4,65	01/09/2020	9/9	4,98	01/9/2023	0,33	01/9/2023	
3	Nguyễn Thị Thu Giang	02/03/1986	Khoa Mầm non	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33	01/10/2020	5/9	3,66	01/10/2023	0,33	01/10/2023	
4	Phan Thị Thu Hà	05/09/1981	Khoa Mầm non	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/07/2020	0,34	01/07/2020	
5	Nguyễn Thị Thu Hà	26/3/1979	Khoa Mầm non	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32	01/11/2020	8/9	4,65	01/11/2023	0,33	01/11/2023	
6	Nguyễn Thị Sương Lan	17/07/1980	Khoa Mầm non	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99	01/10/2020	7/9	4,32	01/10/2023	0,33	01/10/2023	
7	Hoàng Thị Hải Quế	07/03/1979	Khoa Mầm non	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
8	Nguyễn Thị Thành Vân	16/10/1981	Khoa Mầm non	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
9	Phan Thị Thanh An	23/10/1976	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	8/9	4,65	01/08/2020	9/9	4,98	01/8/2023	0,33	01/8/2023	
10	Lê Thị Lệ Hà	05/03/1976	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	8/9	4,65	01/12/2020	9/9	4,98	01/12/2023	0,33	01/12/2023	
11	Cao Thị Hiền	27/04/1972	Khoa THCS	Trưởng bộ môn, giảng viên chính	V.07.01.02	5/8	5,76	01/09/2020	6/8	6,10	01/9/2023	0,34	01/9/2023	
12	Nguyễn Thị Phước Mỹ	18/09/1982	Khoa THCS	Phó trưởng BM, giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
13	Nguyễn Thị Hồng Phượng	01/06/1979	Khoa THCS	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
14	Phạm Thị Thanh Huệ	02/10/1979	Khoa Tiểu học	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
15	Hoàng Đình Hải	19/09/1978	Phòng ĐT-NCKH	Trưởng phòng, giảng viên chính	V.07.01.02	2/8	4,74	01/07/2020	3/8	5,08	01/07/2023	0,34	01/07/2023	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức danh, chức vụ đang đảm nhận	Mã ngạch lương	Hệ số lương đang hưởng			Dự kiến nâng lương			Chênh lệch	Mốc tính nâng lương lần sau	Ghi chú
						Bậc lương	Hệ số lương đang hưởng	Mốc tính lương lần sau	Bậc lương	Hệ số lương (mới)	Ngày tháng năm được hưởng lương mới			
16	Phạm Thị Thu Hiền	21/10/1978	Phòng ĐT-NCKH	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/08/2020	2/8	4,74	01/08/2023	0,34	01/08/2023	
17	Lê Thị Hương Quê	07/05/1977	Phòng ĐT-NCKH	Phó Trưởng bộ môn, giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
18	Chu Tuấn Anh	31/08/1973	Phòng KH-TC	Trưởng phòng, chuyên viên chính	01002	4/8	5,42	01/10/2020	5/8	5,76	01/10/2023	0,34	01/10/2023	
19	Nguyễn Thị Lan Anh	25/06/1983	Phòng QT-CT HSSV	Chuyên viên	01003	5/9	3,66	01/12/2020	6/9	3,99	01/12/2023	0,33	01/12/2023	
20	Trần Thị Huyền	18/10/1986	Phòng QT-CT HSSV	Chuyên viên	V.07.01.03	4/9	3,33	01/07/2020	5/9	3,66	01/7/2023	0,33	01/7/2023	
21	Nguyễn Thị Minh Ngọc	16/06/1980	Phòng QT-CT HSSV	Chuyên viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/07/2020	6/9	3,99	01/7/2023	0,33	01/7/2023	
22	Nguyễn Văn Thành	09/11/1977	Phòng QT-CT HSSV	Trưởng phòng, giảng viên chính	V.07.01.02	2/8	4,74	01/07/2020	3/8	5,08	01/07/2023	0,34	01/07/2023	
23	Nguyễn Thị Hải Yến	18/07/1983	Phòng QT-CT HSSV	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/07/2020	6/9	3,99	01/7/2023	0,33	01/7/2023	
24	Đoàn Việt Linh Chi	05/01/1991	Phòng TC-HC	Chuyên viên	01003	3/9	3,00	01/11/2020	4/9	3,33	01/11/2023	0,33	01/11/2023	
25	Nguyễn Văn Dũng	26/10/1979	Phòng TC-HC	Trưởng phòng, giảng viên chính	V.07.01.02	2/8	4,74	01/07/2020	3/8	5,08	01/07/2023	0,34	01/07/2023	
26	Phạm Khánh Linh	31/08/1982	Phòng TC-HC	Chuyên viên	01003	6/9	3,99	01/08/2020	7/9	4,32	01/8/2023	0,33	01/8/2023	
27	Đinh Thị Thu Phương	12/03/1978	Phòng TC-HC	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
28	Nguyễn Thị Hương	25/03/1978	Phòng Thanh tra-ĐBCLGD	Phó Trưởng phòng, giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
29	Nguyễn Văn Phúc	29/08/1979	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/02/2020	6/9	3,99	01/08/2023	0,33	01/08/2023	Kéo dài 06 tháng
30	Nguyễn Thị Hồng Chinh	24/06/1981	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/12/2020	6/9	3,99	01/12/2023	0,33	01/12/2023	
31	Võ Thị Thanh Hà	30/12/1981	Trường TH&THCS THSP	Tổ trưởng TCM, giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
32	Đậu Thị Thu Hiền	06/06/1983	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
33	Trần Hải Hưng	30/07/1981	Trường TH&THCS THSP	Hiệu trưởng Trường THSP, giảng viên chính	V.07.01.02	2/8	4,74	01/7/2020	3/8	5,08	01/07/2023	0,34	01/07/2023	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức danh, chức vụ đang đảm nhận	Mã ngạch lương	Hệ số lương đang hưởng			Dự kiến nâng lương			Chênh lệch	Mốc tính nâng lương lần sau	Ghi chú
						Bậc lương	Hệ số lương đang hưởng	Mốc tính lương lần sau	Bậc lương	Hệ số lương (mới)	Ngày tháng năm được hưởng lương mới			
34	Đoàn Thị Hồng Lan	01/01/1979	Trường TH&THCS THSP	Tổ trưởng, chuyên viên	01003	7/9	4,32	01/09/2020	8/9	4,65	01/9/2023	0,33	01/9/2023	
35	Thái Thị Mai Liên	25/08/1977	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
36	Lê Thị Ánh Nga	07/12/1984	Trường TH&THCS THSP	Tổ trưởng TCM, giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/10/2020	6/9	3,99	01/10/2023	0,33	01/10/2023	
37	Trịnh Xuân Thủy	16/09/1980	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66	01/08/2020	6/9	3,99	01/8/2023	0,33	01/8/2023	
38	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/01/1979	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
39	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25/09/1991	Trường TH&THCS THSP	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00	01/10/2020	4/9	3,33	01/10/2023	0,33	01/10/2023	
40	Nguyễn Lâm Huy	30/06/1966	TT ĐTBĐNV&KNM	Giám đốc TT, giảng viên chính	V.07.01.02	6/8	6,10	01/10/2020	7/8	6,44	01/10/2023	0,34	01/10/2023	
41	Lê Thị Cẩm Mỹ	22/10/1982	TT ĐTBĐNV&KNM	Phó Giám đốc, giảng viên chính	V.07.01.02	1/8	4,40	01/12/2020	2/8	4,74	01/12/2023	0,34	01/12/2023	
42	Hồ Thị Tình	30/06/1986	TT TV-TB	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	4/9	3,33	01/11/2020	5/9	3,66	01/11/2023	0,33	01/11/2023	
43	Nguyễn Thị Thu Trang	21/06/1988	TT TV-TB	Chuyên viên	01003	4/9	3,33	01/10/2020	5/9	3,66	01/10/2023	0,33	01/10/2023	

Danh sách này có 43 người./.